TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2019/HS-PT
Ngày: 25-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Thạch;

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Luông;

Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 47/2019/TLPT-HS ngày 22 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo Trần Sre Cao N. Do có kháng cáo của bị cáo Trần Sre Cao N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2019/HS-ST ngày 18/01/2019 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo kháng cáo: Trần Sre Cao N, sinh năm 1996 tại tỉnh Lâm Đồng. Hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh L; tạm trú: Khu phố Đ, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh L; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quý B, sinh năm 1976 và bà K'D, sinh năm 1976; tiền án: Ngày 07/5/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 01 (một) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2018 cho đến nay; có mặt.

Trong vụ án còn có 01 bị hại và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 05/9/2018, Trần Sre Cao N điều khiển xe mô tô biển số 54P7-3343 đến phòng trọ của vợ chồng bà K'B thuộc khu phố A, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương để chơi. Khi N đến nơi thì vợ chồng bà K'B đi chợ nhưng không khóa cửa phòng nên N nảy sinh ý định lấy tài sản của

vợ chồng bà K'B. N lén vào phòng của bà K'B lấy trộm: 31.000.000 đồng; 01 dây chuyền vàng 18k trọng lượng 2,3 chỉ; 01 kiềng đeo cổ trọng lượng 2 chỉ; 01 dây chuyền vàng 18K trọng lượng 2,7 chỉ; 01 dây chuyền vàng 18K (loại dành cho trẻ em) trọng lượng 0,2 chỉ; 02 vòng đeo tay vàng 18K (loại dành cho trẻ em) trọng lượng 0,4 chỉ; 01 vòng đeo tay vàng 18K trọng lượng 4,2 chỉ; 01 nhẫn đính đá màu đỏ vàng 18K trọng lượng 2,6 chỉ; 01 lắc đeo tay vàng 18K trọng lượng 1,31 chỉ. Sau khi lấy trộm được tài sản, N đem vàng đến bán cho một tiệm vàng ở thành phố B, tỉnh Đồng Nai (không nhớ địa chỉ) được số tiền 16.200.000 đồng. Đối với 01 vòng đeo tay vàng 18K trọng lượng 4,2 chỉ N không bán. Sau đó, N điều xe mô tô biển số 54P7-3343 chạy về hướng phường T, Q A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, vợ chồng bà K'B đi chợ về phát hiện tài sản bị mất nên báo Công an phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Công an phường T chuyển vụ việc cho Công an thị xã B giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá ngày 10/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã B, kết luận: 01 dây chuyền vàng 18k trọng lượng 2,3 chỉ trị giá 6.011.280 đồng; 01 kiềng đeo cổ trọng lượng 2 chỉ trị giá 5.227.200 đồng; 01 dây chuyền vàng 18K trọng lượng 2,7 chỉ trị giá 7.056.720 đồng; 01 dây chuyền vàng 18K (loại dành cho trẻ em) trọng lượng 0,2 chỉ trị giá 522.720 đồng; 02 vòng đeo tay vàng 18K (loại dành cho trẻ em) trọng lượng 0,4 chỉ trị giá 1.045.440 đồng; 01 vòng đeo tay vàng 18K trọng lượng 4,2 chỉ trị giá 10.977.120 đồng; 01 nhẫn đính đá màu đỏ vàng 18K trọng lượng 2,6 chỉ trị giá 6.795.360 đồng; 01 lắc đeo tay vàng 18K trọng lượng 1,31 chỉ trị giá 3.423.816 đồng. Tổng giá trị tài sản là 41.059.656 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2019/HS-ST ngày 18/01/2019 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Sre Cao N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Sre Cao N 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/9/2018.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 18/01/2019, bị cáo Trần Sre Cao N làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Xác định tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo Trần Sre Cao N là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân

của bị cáo. Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có cơ sở chấp nhận.

Bị cáo Trần Sre Cao N nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Sre Cao N được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Sre Cao N đã khai nhận hành vi phạm tội thống nhất như nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 05/9/2018, lợi dụng lúc vợ chồng bà K'B không có ở nhà và cửa phòng không khóa, bị cáo Trần Sre Cao N đã thực hiện hành vi lén lút vào phòng của vợ chồng bà K'B lấy trộm số tiền 31.000.000 đồng và 01 dây chuyền vàng 18k trọng lượng 2,3 chỉ; 01 kiềng đeo cổ trọng lượng 2 chỉ; 01 dây chuyền vàng 18K trọng lượng 2,7 chỉ; 01 dây chuyền vàng 18K trọng lượng 0,2 chỉ; 02 vòng đeo tay vàng 18K trọng lượng 0,4 chỉ; 01 vòng đeo tay vàng 18K trọng lượng 4,2 chỉ; 01 nhẫn đính đá màu đỏ vàng 18K trọng lượng 2,6 chỉ; 01 lắc đeo tay vàng 18K trọng lượng 1,31 chỉ (trị giá 41.059.656 đồng). Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 72.059.656 đồng.

Hành vi mà bị cáo Trần Sre Cao N thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại các điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo Trần Sre Cao N là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của công dân là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, bị cáo đã bất chấp hậu quả, cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo N về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Sre Cao N. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đồng thời, Tòa án

cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo N, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có cơ sở.

[6] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Sre Cao N phải nộp do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Sre Cao N. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2019/HS-ST ngày 18/01/2019 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Sre Cao N 04 (bốn) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/9/2018.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Sre Cao N phải nộp số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương; 1
- TAND thị xã B; 2
- VKSND thị xã B; 1
- Chi cục THADS thị xã B; 1
- Phòng PV06 - Công an tỉnh BD; 1
- Công an thị xã B; 1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 1
- Trại Tạm giam – Công an tỉnh BD; 1
- Bị cáo; 1
- Tổ Hành chính Tư pháp; 2
- Lưu: HSVA, Tòa HS. 2

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Ngọc Thạch